

Số: 15 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/ 2014/ QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/ 11/ 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/ QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/ 6/ 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/ QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2011;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 20/ 5/ 2015;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 27 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2017. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Điều 3: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018

4.1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các nội dung:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng trưởng
1	Sản lượng, cơ cấu cấp nước đầu vào.				
	Sản lượng nước tự sản xuất	m ³	13.233.362	13.868.010	4,80%
	Sản lượng nước mua	m ³	28.522.313	28.897.100	1,31%
	Tổng lượng cấp vào mạng	m³	41.755.675	42.765.345	2,42%
	Sản lượng nước thu được tiền	m³	37.371.095	38.433.919	2,84%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng trưởng
2	Tổng doanh thu thuần	Đồng	377.735.984.732	392.599.833.000	3,93%
	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	343.832.931.279	351.709.833.000	2,29%
	Doanh thu xây lắp và thiết kế	Đồng	24.370.341.105	34.390.000.000	41,11%
	Doanh thu tài chính, khác	Đồng	9.532.712.348	6.500.000.000	-31,81%
3	Tổng chi phí	Đồng	361.965.021.552	376.733.014.000	4,08%
	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	337.402.740.995	343.520.317.000	1,81%
	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp.	Đồng	24.042.097.166	33.212.697.000	38,14%
	Chi phí khác	Đồng	520.183.391	0	-100,00%
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.770.963.180	15.866.819.000	0,6%
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.616.770.544	12.693.455.200	0,6%
6	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	Đồng			
	- Chưa trích lập các quỹ	Đồng	222	224	0,9%
	- Đã trích lập các quỹ	Đồng	111	112	0,9%

4.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
I	Đầu tư xây dựng công trình cấp nước	Tr. đồng	220.654	
1	Dự án chuyển tiếp	Tr. đồng	144.634	
2	Dự án mới 2018	Tr. đồng	75.411	
II	Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tr. đồng	3.000	
III	Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất	Tr. đồng	3.797	
	Tổng cộng	Tr. đồng	227.451	

Điều 5: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018 - 2020 của Công ty Cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội với một số nội dung chính sau:

5.1. Cơ cấu cấp nước đầu vào:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Tăng trưởng 2018/2017	Năm 2019		Tăng trưởng 2019/2018	Năm 2020		Tăng trưởng 2020/2019
		Sản lượng (m3)	Tỷ trọng		Sản lượng (m3)	Tỷ trọng		Sản lượng (m3)	Tỷ trọng	
1	Nước tự sản xuất	13.868.010	32,43%	4,8%	15.585.460	35,90%	12,38%	16.260.600	36,77%	4,33%
2	Mua từ các đơn vị khác	28.897.100	67,57%	1,31%	27.785.200	64,10%	-3,85%	27.955.850	63,23%	0,61%
3	Tổng Cộng	42.765.345	100%	2,41%	43.370.660	100%	1,41%	44.216.450	100%	1,95%

5.2. Cơ cấu doanh thu:

TT	Cơ cấu doanh thu (thuần)	Năm 2018	Tăng trưởng 2018/2017	Năm 2019	Tăng trưởng 2019/2018	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019
1	Sản xuất kinh doanh nước sạch (tr. đồng)	351.709	2,29%	356.878	1,46%	364.335	2,08%
	- Sản lượng nước cung cấp (m3)	42.765.345	2,41%	43.370.660	1,41%	44.216.450	1,95%
	- Sản lượng nước thu tiền (m3)	38.433.917	2,84%	38.995.335	1,46%	39.815.515	2,10%
	- Đơn giá bán lẻ bình quân (đ/m3)	10.254	-0,98%	10.255	0,01%	10.255	0%
	- Tỷ lệ thu tiền nước	89,87%		89,91%		90,05%	
2	Xây lắp, thiết kế	34.390	41,11%	34.545	0,45%	35.000	1,31%
3	Doanh thu khác	6.500	-31,80%	6.500	0%	6.500	0%
4	Tổng doanh thu thuần (tr. đồng)	392.599	3,93%	397.923	1,35%	405.835	1,98%

5.3. Chỉ tiêu hiệu quả tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2018	Tăng trưởng 2018/2017	Năm 2019	Tăng trưởng 2019/2018	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	568.000	0%	568.000	0%	568.000	0%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	438.423	3,51%	444.407	1,36%	453.326	2,00%
-	Doanh thu kinh doanh và dịch vụ nước	Triệu đồng	394.094	1,80%	399.907	1,47%	408.326	2,10%
-	Doanh thu xây lắp và thiết kế	Triệu đồng	37.829	41,11%	38.000	0,45%	38.500	1,31%
-	Doanh thu khác	Triệu đồng	6.500	-32,28%	6.500	0%	6.500	0%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	376.734	4,08%	381.899	1,37%	389.490	1,98%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	59.747	3,89%	59.923	0,29%	61.264	2,23%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.866	0,6%	16.025	1,00%	16.345	1,99%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.693	0,6%	12.820	1,00%	13.076	1,99%
7	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	2,23%		2,26%		2,30%	
8	Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.693	0,6%	12.820	1,00%	13.076	1,99%
-	Trả cổ tức 50% lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.346	0,6%	6.410	1,00%	6.538	1,99%
-	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi, 50% lợi nhuận	Triệu đồng	6.346	0,6%	6.410	1,00%	6.538	1,99%
9	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	112	0,9%	113	0,89%	115	1,76%
10	Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm	% năm	1,12%		1,13%		1,15%	
11	Lao động bình quân	Người	550	6,17%	545	-0,91	540	-0,91%
12	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	11.200.000	-18,97	11.200.000	0%	11.200.000	0%

* Ghi chú: Các chỉ tiêu hiệu quả tài chính xây dựng trên cơ sở dự kiến chi phí mua nước từ các đơn vị bên ngoài giữ mức ổn định.

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

6.1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	377.735.984.732
2	Tổng chi phí	Đồng	361.965.021.552
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.770.963.180
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.154.192.636
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.616.770.544
6	Trích lập các quỹ:	Đồng	6.311.970.544
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	6.311.970.544
7	Chi trả cổ tức (1,11%vốn điều lệ)	Đồng	6.304.800.000
8	Lợi nhuận còn lại chưa được phân phối	Đồng	0

6.2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	Đồng	12.693.455.200
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	12.693.455.200
	- Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	0
2	Trích lập các quỹ:	Đồng	6.346.727.600
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	6.346.727.600
3	Chi trả cổ tức (1,09 % vốn điều lệ)	Đồng	6.346.727.600
4	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018	Đồng	0

Điều 7: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Điều 8: Thông qua mức thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 như sau:

- Hội đồng quản trị
 - + Chủ tịch HĐQT: 7.200.000 đồng/ người/ tháng
 - + Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/ người/ tháng
- Ban kiểm soát
 - + Thành viên Ban Kiểm soát: 2.700.000 đồng/ người/ tháng
- Phương thức trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: thực hiện tạm thanh toán 80% theo quý và quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

Điều 9: Đại hội đồng cổ đông thống nhất giữ nguyên cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 04 thành viên. Việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông Công ty đã nghe báo cáo việc Công ty tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội theo trình tự thủ tục qui định.

Điều 11: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- BTC (để báo cáo);
- Lưu TC-HC./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TV THƯỜNG TRỰC HĐQT**



Tạ Kỳ Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Tên công ty: Công ty Cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội

Trụ sở chính: Km 01, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Thời gian: từ 8 giờ 00' ngày 27 tháng 4 năm 2018

Vào hồi 8 giờ 00' ngày 27 tháng 4 năm 2018 Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Ông Nguyễn Hoàng Việt - Giám đốc ban quản lý dự án Công ty thay mặt Ban tổ chức khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự gồm có:

1. Khách mời:

- Bà Đinh Tú Anh phó phòng nghiệp vụ 2 Chi cục tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Hà Nội.
- Ông Nguyễn Mạnh Tuấn thành viên ban kiểm soát Công ty nước sạch Hà Nội.

2. Các cổ đông phổ thông:

- Các cổ đông của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Ông Ngô Văn Đức - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: **56.800.000** cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **56.800.000** cổ phần
- Tổng số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội: **482** cổ đông
- Tổng số cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội: **0** cổ đông
- Tổng số cổ đông tham dự và uỷ quyền tham dự Đại hội: **428** cổ đông đại diện cho **56.500.900** cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng **99,47%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tham dự: **54** cổ đông, tương đương với **299.100** cổ phần, tương ứng với **0,53%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/ 11/ 2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội ngày 27/ 4/ 2018 được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu

Theo điều lệ Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa, thực hiện giấy ủy quyền của Chủ tịch HĐQT, Đại hội đã thống nhất bầu ông Tạ Kỳ Hưng - Ủy viên thường trực HĐQT, Giám đốc Công ty làm chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đã giới thiệu để Đại hội bầu Đoàn Chủ tịch; Bầu Ban Thư ký như sau:

- Đại hội tiến hành bầu Đoàn chủ tịch: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn chủ tịch gồm:
 1. Ông Tạ Kỳ Hưng - Ủy viên HĐQT, Giám đốc: Chủ tọa
 2. Ông Dương Quốc Tuấn - Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc: Ủy viên
 3. Bà Kiều Thị Hạt - Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC - KT: Ủy viên
- Đại hội tiến hành bầu Ban thư ký: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban thư ký gồm:
 1. Ông Phạm Anh Tuấn - Giám đốc Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh: Trưởng ban
 2. Bà Lê Thị Ngọc Lan - Phó phòng Tài chính Kế toán: Ủy viên
- Đại hội tiến hành bầu Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu gồm:
 1. Ông Ngô Văn Đức - Trưởng phòng KH - KT: Trưởng ban
 2. Ông Nguyễn Thế Long - Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp công trình: Ủy viên
 3. Ông Nguyễn Quốc Hoàn - Phó giám đốc Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm: Ủy viên
 4. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Phó giám đốc Xí nghiệp nước sạch Đông Anh: Ủy viên
 5. Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Nhân viên kinh doanh Xí nghiệp Nước sạch Long Biên: Ủy viên

2. Biểu quyết thông qua “Chương trình Đại hội”

Ông Tạ Kỳ Hưng thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày “*Chương trình Đại hội*” (có tài liệu chi tiết kèm theo).

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “*Chương trình Đại hội*” với tỉ lệ tán thành 100% cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

3. Biểu quyết thông qua “Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018”

Ông Tạ Kỳ Hưng thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày “*Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018*”

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua “*Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018*” với tỷ lệ tán thành 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

4. Biểu quyết thông qua “Quy chế biểu quyết”

Ông Ngô Văn Đức thay mặt ban kiểm phiếu trình bày “*Quy chế biểu quyết*”.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua “*Quy chế biểu quyết*” với tỷ lệ tán thành 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

5. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

- Đại hội đã nghe Ông Dương Quốc Tuấn - Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018 - 2020.
- Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng - Ủy viên thường trực HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.
- Đại hội đã nghe Bà Kiều Thị Hạt - Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán.
- Đại hội đã nghe Bà Trần Thị Ngọc Bích - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2017 và Báo cáo thẩm

định Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

- Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng - Ủy viên thường trực HĐQT trình bày Báo cáo xây dựng, sửa đổi Điều lệ, tổ chức và hoạt động Công ty, qui chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tạm thời chưa thông qua tại đại hội và tiếp tục giao HĐQT làm việc với các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và được trình trong Đại hội gần nhất.
- Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng - Thành viên thường trực HĐQT trình bày Báo cáo nhân sự Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

6. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng - Thành viên thường trực HĐQT trình bày:
 - + Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018;
 - + Tờ trình kế hoạch SXKD giai đoạn 2018 - 2020;
 - + Tờ trình thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - + Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
 - + Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;
 - + Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017;
 - + Tờ trình thông qua thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - + Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị.

7. Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Ngô Văn Đức - Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết;

Cổ đông tiến hành bỏ phiếu;

Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

8. Đại hội thảo luận

Đoàn Chủ tịch đã mời cổ đông tham dự Đại hội thảo luận. Các cổ đông không có ý kiến tham gia thảo luận về nội dung 08 tờ trình do ông Tạ Kỳ Hưng trình bày ở trên.

9. Đại diện vốn nhà nước thông báo kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội

Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng - Thành viên thường trực HĐQT thay mặt tổ quản lý vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội thông báo kế hoạch thoái vốn nhà nước trong năm 2018 với các nội dung theo kế hoạch 168/KH-UBND ngày 12/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội; Chỉ thị số 04/ CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng chính phủ; văn bản số 1240/ UBND-KT ngày 20/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/ CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Đại diện Chi cục tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Hà Nội phát biểu ý kiến

Đại hội đã nghe Bà Đinh Tú Anh - Phó phòng Nghiệp vụ 2 phát biểu ý kiến đánh giá kết quả thực hiện năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018 và các vấn đề khác liên quan đến việc thoái vốn của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trong năm 2018 theo kế hoạch của UBND thành phố Hà Nội.

11. Công bố kết quả kiểm phiếu

Đại hội đã nghe Ông Ngô Văn Đức - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: **56.800.000** cổ phần
- + Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết: **56.500.900** cổ phần
- + Tổng số phiếu phát ra: **71** lá phiếu
- + Tổng số phiếu thu về: **71** lá phiếu
- + Tổng số phiếu hợp lệ: **71** lá phiếu
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** lá phiếu

11.1. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018:

- + Tán thành: **56.500.900** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.2. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình kế hoạch SXKD giai đoạn 2018 - 2020:

- + Tán thành: **56.500.900** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.3. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018:

- + Tán thành: **56.500.900** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.4. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

➤ *Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:*

- + Tán thành: **56.500.900** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

➤ *Kết quả biểu quyết thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:*

- + Tán thành: **56.500.900** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

tại Đại hội.

- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.5. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

- + Tán thành: **56.500.900** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.6. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017:

- + Tán thành: **56.500.900** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.7. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- + Tán thành: **56.500.900** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị:

- + Tán thành: **56.500.900** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- + Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

12. Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội

Ông Phạm Anh Tuấn thay mặt Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ông Tạ Kỳ Hưng thay mặt Đoàn Chủ tịch điều khiển biểu quyết Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- + Tán thành: **100%** cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- + Không tán thành: 0 cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- + Không có ý kiến: 0 cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Tạ Kỳ Hưng chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

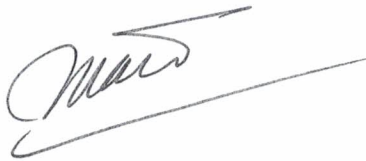
Biên bản được lập vào hồi 12h00' ngày 27 tháng 4 năm 2018, ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này gồm 06 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Phạm Anh Tuấn

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Tạ Kỳ Hưng

CTCP
★
1/18